

Số: 81/2022/QĐST-HNGĐ

Duỹn Hải, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Thái Văn S, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp H, xã ĐH, huyện D, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Thái Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Thái Văn S trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Thái Văn S trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Thái Văn S trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Mức án phí hòa giải thành bằng 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí trong vụ án. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0009391 ngày 04 tháng 3 năm

2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng là tiền tạm ứng án phí còn thừa. Anh Thái Văn S không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Linh